

Bản án số: 154/2024/HC-PT

Ngày: 25-4-2024

V/v “*Kiến quyết định hành chính
trong lĩnh vực quản lý đất đai*”

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI ĐÀ NẴNG

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: ông **Đinh Phước Hòa**

Các thẩm phán: ông **Nguyễn Văn Tiến**

ông **Trần Quốc Cường**

- Thư ký phiên tòa: ông **Phạm Văn Phong** – Thẩm tra viên Tòa án nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng tham gia phiên tòa: ông **Lê Văn Thành** - Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 4 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng xét xử phúc thẩm công khai vụ án hành chính thụ lý số 318/2023/TLPT-HC ngày 21 tháng 11 năm 2023 về “*Kiến quyết định hành chính trong lĩnh vực quản lý đất đai*”. Do Bản án hành chính sơ thẩm số 27/2023/HC-ST ngày 12 tháng 9 năm 2023 của Tòa án nhân dân tỉnh Khánh Hòa bị kháng cáo. Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số 599/2024/QĐPT-HC ngày 02 tháng 4 năm 2024 giữa các đương sự:

- Người khởi kiện: Bà Huỳnh Thị Q; địa chỉ: Thôn T, xã D, huyện D, tỉnh Khánh Hòa, vắng mặt

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Trần Minh K; địa chỉ: Thôn T, xã D, huyện D, tỉnh Khánh Hòa. Có mặt

- Người bị kiện: Văn phòng đăng ký đất đai tỉnh K. Vắng mặt

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1. Ủy ban nhân dân huyện D, tỉnh Khánh Hòa. Vắng mặt

2. Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai huyện D, tỉnh Khánh Hòa. Đại diện là ông Nguyễn Bình N. Có đơn xin xét xử vắng mặt

3. Ông Huỳnh R; địa chỉ: Thôn T, xã N, thị xã N, tỉnh Khánh Hòa.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Huỳnh Văn Đ; địa chỉ: 1 L, thị trấn D, huyện D, tỉnh Khánh Hòa. Có mặt

4. Ông Nguyễn Nhật T, bà Trần Thị H; địa chỉ: Khóm P, thị trấn D, huyện D, tỉnh Khánh Hòa. Vắng mặt

5. Ông Mai Quốc H1; địa chỉ: Thôn D, xã D, huyện D, tỉnh Khánh Hòa. Vắng mặt

6. Ông Phạm Minh Đ1; địa chỉ: T, thị trấn D, huyện D, tỉnh Khánh Hòa. Vắng mặt

Người kháng cáo: người khởi kiện bà Huỳnh Thị Q.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Tại đơn khởi kiện và trong quá trình giải quyết vụ án, người khởi kiện, người đại diện theo ủy quyền của người khởi kiện trình bày:

Cha mẹ bà Huỳnh Thị Q là ông Huỳnh R1 và bà Lê Thị N1 chết không để lại di chúc. Cha mẹ bà có 04 người con gồm: ông Huỳnh Văn H2 (chết), ông Huỳnh Văn T1 (chết), ông Huỳnh R và bà Huỳnh Thị Q.

Ngày 09/4/2007, ông Huỳnh Văn H2, ông Huỳnh Văn T1, ông Huỳnh R và bà Huỳnh Thị Q đã thỏa thuận phân chia di sản thừa kế của do cha mẹ để lại và đã được Ủy ban nhân dân huyện D, tỉnh Khánh Hòa cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất như sau:

- Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số vào sổ cấp GCN: H01336 ngày 04/1/2008 cho ông Huỳnh Văn H2 đối với 1.476,7m² (trong đó 466m² là đất ở, còn lại là đất trồng cây lâu năm).

- Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số vào sổ cấp GCN: CH03941 ngày 09/2/2017 cho bà Huỳnh Thị Q đối với 374,3m² (trong đó 60m² là đất ở, còn lại là đất trồng cây lâu năm).

Năm 2008, ông Huỳnh Văn H2 chuyển nhượng cho ông Nguyễn Nhật T 372,7m². Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai huyện D đã chỉnh lý phần diện tích đất chuyển nhượng trong giấy chứng nhận quyền sử dụng đất của ông H2. Theo đó thửa đất số 72 của ông H2 tách thành ba thửa số 173, 174 và 175. Thửa 175 chuyển nhượng cho ông T2. Do có sai sót về diện tích đất ở nên ông H2 đã nộp lại giấy chứng nhận để điều chỉnh diện tích đất ở theo Thông báo kết luận cuộc họp số 356 ngày 08/6/2015 của UBND huyện D. Nhưng Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai huyện D không trả giấy chứng nhận cho ông H2. Vì vậy, sau khi ông H2 chết, ngày 23/4/2019 bà Q và ông Huỳnh R là người thừa kế của ông H2 (ông H2 không có vợ con) đã làm đơn đề nghị Ủy ban nhân dân huyện D điều chỉnh và trả giấy chứng nhận quyền sử dụng đất của ông H2. Đến ngày 30/5/2019, Ủy ban nhân dân huyện D điều chỉnh mục đích sử dụng đất trên giấy chứng nhận quyền sử dụng đất và đến tháng 11/2019 Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai huyện D mới trả Giấy chứng nhận cho bà Q và ông R. Tuy nhiên, Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất có nét vẽ bằng mực đỏ có chiều rộng 2m giữa hai thửa đất số 173 và 174 là không hợp lệ. Ông Nguyễn Nhật T cho rằng đó là phần đất mở đường đi cho thửa 175 của ông T nhưng hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đất giữa ông H2 và ông T không thể

hiện có thỏa thuận về đường đi này. Năm 2008, Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai huyện D chỉ cập nhật ông H2 chuyển nhượng cho ông T thửa đất số 175 có diện tích $372,7m^2$, không có diện tích đường đi hoặc đường đi chung. Việc Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai huyện D vẽ thêm diện tích đường đi trên giấy chứng nhận quyền sử dụng đất của ông Huỳnh Văn H2 là trái pháp luật và chỉ mới được làm sau năm 2015.

Ngày 15/01/2020, bà Q và ông R gửi đơn đề nghị Ủy ban nhân dân huyện D và Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai huyện D cấp đổi Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất đối với thửa đất số 173 và 174 và yêu cầu bỏ phần vẽ đường đi chiều rộng 2m giữa 02 thửa đất. Ngày 15/01/2020, Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai huyện D trả lời đơn với nội dung: *Khi ông Huỳnh Văn H2 bán đất cho ông Nguyễn Nhựt T2, để đủ điều kiện tách thửa, ông H2 đã đồng ý mở đường đi chung rộng 2m có diện tích $53,7m^2$.*

Không đồng ý với nội dung trả lời trên nên, bà Q và ông R đã gửi đơn khiếu nại. Ngày 18/6/2020, Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai huyện D có văn bản số 2471 trả lời đơn khiếu nại của bà Q và ông R với nội dung: Không chấp nhận khiếu nại vì văn bản số 512 ngày 21/2/2020 của Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai huyện D không phải là quyết định hành chính mà chỉ là văn bản hướng dẫn thực hiện.

Mặt khác, năm 2011, Ủy ban nhân dân huyện D đã thu hồi $59,5m^2$ đất của ông Huỳnh Văn H2 để xây bể xử lý nước thải của dự án Khu đô thị N theo Quyết định số 1367/QĐ-UBND ngày 13/9/2011 của Ủy ban nhân dân huyện D. Khoảng năm 2019, Khu đô thị N đã xây bể xử lý nước thải. Bể xử lý nước thải này đã chắn con đường mà Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai huyện D vẽ lối đi rộng 2m cho thửa đất bán cho ông Nguyễn Nhựt T2. Năm 2012 ông Mai Quốc H1 đã mua lại thửa đất của ông T2 qua Trung tâm bán đấu giá tài sản Khánh Hòa, năm 2022, ông H1 đã chuyển nhượng cho ông Phạm Minh Đ1.

Đầu năm 2022, ông Mai Quốc H1 đã đập phá tường rào của khu xử lý nước thải để mở đường đi, Công an huyện D đã lập biên bản vi phạm. Sau khi ông Phạm Minh Đ1 nhận chuyển nhượng thì tiếp tục mở lối đi trên phần đất Nhà nước đã thu hồi và xây bể xử lý nước thải.

Vì vậy, bà Q khởi kiện yêu cầu Văn phòng Đ cấp đổi giấy chứng nhận quyền sử dụng đất đã cấp cho ông Huỳnh Văn H2 đối với thửa đất số 173 và 174 tại thị trấn D, huyện D và bỏ phần vẽ đường đi chiều rộng 2m giữa hai thửa đất này.

Trong trường hợp thửa đất của ông Đ1 không có đường đi thì bà Q sẽ cắt bán cho ông Đ1 đường đi bên phần đất của bà Q (thửa đất 170 - liền kề với thửa đất của ông Đ1 hiện nay) theo giá thỏa thuận giữa hai bên. Vì phần đất của ông H2 đã vướng nhà và sân, không còn diện tích để mở đường đi cho ông Đ1.

Người đại diện theo ủy quyền của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Huỳnh R là ông Huỳnh Văn Đ trình bày:

Ông Huỳnh R thống nhất với ý kiến, yêu cầu khởi kiện của bà Huỳnh Thị Q và không bổ sung gì thêm.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai huyện D trình bày tại văn bản số 4537/CNDK ngày 08/7/2023 và tại phiên tòa:

Ông Huỳnh Văn H2 được Ủy ban nhân dân huyện D cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số H01336 ngày 04/01/2008 đối với thửa đất số 72 tờ bản đồ số 31, tại thị trấn D. Ông H2 có nhu cầu tách thửa để chuyển nhượng quyền sử dụng đất, được Văn phòng đăng ký quyền sử dụng đất D (nay là Chi nhánh Văn phòng Đ tại huyện D) thành lập mảnh trích đo địa chính tách thành các thửa đất số 173, 174, 175. Ngày 14/4/2008 ông Huỳnh Văn H2 chuyển nhượng thửa đất số 175 cho ông Nguyễn Nhựt T2, trong đó có thể hiện con đường đi vào thửa đất này, hợp đồng được chuyển nhượng được Ủy ban nhân dân thị trấn D chứng thực.

Ông T2 nộp hồ sơ và được UBND huyện D cấp Giấy chứng nhận số H01614 cấp ngày 29/4/2008 đối với thửa đất số 175; thửa đất số 173, 174 ông Huỳnh Văn H2 tiếp tục sử dụng và không có nhu cầu cấp giấy chứng nhận mới.

Để tách thửa khi chuyển nhượng quyền sử dụng đất, ông Huỳnh Văn H2 đã mở lối đi chung rộng 2m, diện tích: 53.7m², loại đất CLN để có lối đi vào thửa đất số 175 và được thể hiện trên mảnh trích đo địa chính có chữ ký của ông H2; trên giấy chứng nhận cấp cho ông T2 có thể hiện đường đi rộng 2m này. Về phía ông H2, do không có nhu cầu cấp mới giấy chứng nhận quyền sử dụng đất nên được chỉnh lý việc tách thửa đất và thể hiện lối đi chung trên Giấy chứng nhận cũ số H01336 ngày 04/01/2008 và được chỉnh lý bằng mực đỏ trên hình thể thửa đất số 72, tờ bản đồ số 31 tại trang 3 của giấy chứng nhận và chỉnh lý thông tin chuyển nhượng tại trang 4 của giấy chứng nhận. Về quyền sử dụng thửa đất số 175, tờ bản đồ số 31 của ông Nguyễn Nhựt T2 đã được Trung tâm dịch vụ Bán đấu giá tài sản tỉnh K tổ chức bán đấu giá ngày 19/4/2012, người trúng đấu giá là ông Mai Quốc H1; ông H1 nộp hồ sơ đăng ký quyền sử dụng đất được UBND huyện D cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số CH01932 ngày 27/6/2012, hiện nay ông Mai Quốc H1 đã chuyển nhượng lại cho ông Phạm Minh Đ1.

Đối với thửa đất số 173 và 174, tờ bản đồ số 31, ông Huỳnh Văn H2 chết ngày 19/12/2018 nên ngày 10/3/2020 ông Huỳnh R và bà Huỳnh Thị Q đã lập Văn bản thỏa thuận phân chia di sản thừa kế của ông H2, được công chứng tại Văn phòng C. Trong đó ông Huỳnh R và bà Huỳnh Thị Q được thừa kế quyền sử dụng thửa đất số 173, 174 tờ bản đồ số 31 nhưng đến nay ông Huỳnh R và bà Huỳnh Thị Q chưa đăng ký quyền sử dụng đất theo quy định tại Điều 95 của Luật Đất đai năm 2013.

Việc tách thửa đất và mở lối đi chung rộng 2m để chuyển nhượng quyền sử dụng thửa đất số 175 cho ông Nguyễn Nhựt T2 (hiện nay ông Phạm Minh Đ1 đang là chủ sử dụng) là theo nhu cầu của ông Huỳnh Văn H2 và đúng với quy định định tại Khoản 3, Điều 275 của Bộ Luật Dân sự số 33/2005/QH11 ngày 14/6/2005 quy định: trường hợp bất động sản được chia thành nhiều phần cho các chủ sở hữu, chủ sử dụng khác nhau thì khi chia phải dành lối đi cần thiết cho người phía trong. Việc đăng ký biến động tách thửa đất chuyển nhượng quyền sử dụng đất, mở đường đi rộng 2m đã được cập nhật trong hồ sơ địa chính. Do đó, Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai tại huyện D không đồng ý cấp đổi giấy chứng nhận của các thửa đất số 173, 174, tờ bản đồ số 31 để bỏ đường đi rộng 2m đi vào thửa đất số 175 được chỉnh

lý trên trang 3 của Giấy chứng nhận số H01336 ngày 04/01/2008 theo yêu cầu của bà Huỳnh Thị Q.

Tại biên bản lấy lời khai ngày 18/8/2023, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Mai Quốc H1 trình bày:

Ngày 27/6/2012, Ông Mai Quốc H1 mua thửa đất số 175, tờ bản đồ số 31, tọa lạc thị trấn D, huyện D qua Trung tâm bán đấu giá tài sản Khánh Hòa. Thi hành án huyện D và cán bộ địa chính Ủy ban nhân dân thị trấn D bàn giao thửa đất này cho ông có đường đi là đường đất rộng 2m, giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cũng thể hiện đường đi này. Tuy nhiên, năm 2021, Khu đô thị N xây dựng tường rào của khu xử lý nước thải chắn ngang đường đi chung này. Ông H1 không biết Nhà nước thu hồi đất khi nào, không cơ quan, đơn vị nào thông báo với ông về việc thu hồi đường đi. Đây là đường đi duy nhất vào đất của ông, khu K xây tường rào thì thửa đất của ông không còn đường đi. Nhiều lần ông H1 làm việc với Khu đô thị N, Ủy ban nhân dân thị trấn D và Ủy ban nhân dân huyện D nhưng vẫn không được giải quyết. Vì thời điểm đó thửa đất đang được thế chấp tại ngân hàng và đã quá thời hạn trả nợ nên ngân hàng yêu cầu ông phải bán tài sản để trả nợ nên ông buộc phải đập tường rào của khu xử lý nước thải (đây chỉ là tường rào, không làm ảnh hưởng tới công năng của khu xử lý nước thải) và ủy quyền cho bên ngân hàng bán đất để thanh toán nợ ngân hàng.

Sau khi đập tường rào của Khu đô thị ông H1 đã dựng hàng rào bằng trụ bê tông, lưới B40 để bảo vệ đường đi (vì gia đình ông Huỳnh R và bà Huỳnh Thị Q tranh chấp đường đi này) và xây lại tường rào cho Khu đô thị N.

Sự việc ông H1 đập tường rào của Khu đô thị N để mở lại đường đi đã bị họ tố cáo và bị khởi tố hình sự về hành vi cố ý hủy hoại tài sản, vụ án hiện nay đang được Tòa án nhân dân huyện Diên Khánh giải quyết.

Việc Ủy ban nhân dân huyện D thu hồi đất, trong đó có một phần diện tích cắt đường đi chung của người dân nhưng không không mở đường đi khác cho dân là sai quy định, khi ông khiếu nại lên Ủy ban nhân dân huyện D cũng không được giải quyết.

Người bị kiện Văn phòng Đăng ký đất đai tỉnh K, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Ủy ban nhân dân huyện D, ông Nguyễn Nhựt T2, bà Trần Thị H và ông Phạm Minh Đ1 được Tòa án triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng vẫn vắng mặt nên không có ý kiến trình bày.

Tại Bản án hành chính sơ thẩm số 27/2023/HC- ST ngày 12/9/2023, Tòa án nhân dân tỉnh Khánh Hòa đã quyết định:

“- Căn cứ khoản 1 Điều 30, Điều 32, Điều 116, Điều 158; điểm a khoản 2 Điều 193 Luật Tổ tụng hành chính năm 2015;

- Căn cứ các Điều 166, 167, 169, 170, 171 Luật Đất đai năm 2013;

- Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Huỳnh Thị Q về yêu cầu cấp đổi Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất của các thửa đất số 173, 174, tờ bản đồ số 31 thị trấn D, huyện D, tỉnh Khánh Hòa để bỏ đường đi rộng 2m đi vào thửa đất số 175 được chỉnh lý trên trang 3 của Giấy chứng nhận số H01336 ngày 04/01/2008 do Ủy ban nhân dân huyện D, tỉnh Khánh Hòa cấp cho ông Huỳnh Văn H2.”

Ngoài ra, Bản án sơ thẩm còn quyết định về chi phí tố tụng, án phí, quyền kháng cáo của đương sự theo quy định của pháp luật.

Ngày 13/9/2023, bà Huỳnh Thị Q kháng cáo toàn bộ bản án hành chính sơ thẩm.

Tại phiên tòa phúc thẩm: ông Trần Minh K đại diện theo ủy quyền của bà Huỳnh Thị Q, giữ nguyên nội dung kháng cáo.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng phát biểu ý kiến: Quá trình giải quyết vụ án, về trình tự, thủ tục giải quyết Hội đồng xét xử, thư ký phiên tòa đã tuân thủ đúng quy định của Luật tố tụng hành chính. Căn cứ vào tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, Tòa án cấp sơ thẩm xử không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Huỳnh Thị Q là có căn cứ. Đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo của bà Q, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các tài liệu chứng cứ đã được thẩm tra, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, ý kiến của Kiểm sát viên và các đương sự, Hội đồng xét xử phúc thẩm nhận thấy:

[1] Tại phiên tòa phúc thẩm người bị kiện và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt không có lý do. Tuy nhiên đây là phiên tòa được mở lần 2 và người bị kiện, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đều đã có ý kiến trình bày trong hồ sơ vụ án, những đương sự đều có lời trình bày trong hồ sơ, việc vắng mặt của những đương sự nêu trên không làm ảnh hưởng đến quá trình giải quyết vụ án nên Hội đồng xét xử quyết định xét xử vắng mặt những đương sự trên.

[2] Về thủ tục tố tụng: Hành vi của Văn phòng Đ về việc cấp đổi giấy chứng nhận quyền sử dụng đất là hành vi hành chính trong lĩnh vực quản lý Nhà nước về đất đai nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án bằng vụ án hành chính theo khoản 1 Điều 30 Luật Tố tụng hành chính. Tòa án nhân dân tỉnh Khánh Hòa thụ lý, giải quyết vụ án hành chính theo quy định tại Điều 32 Luật tố tụng Hành chính là đúng.

[3] Ủy ban nhân dân huyện D, tỉnh Khánh Hòa đã cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số vào sổ H01336 ngày 04/01/2008 cho ông Huỳnh Văn H2 đối với thửa đất số 72, tờ bản đồ số 31 có diện tích 1.476,7m², trong đó 466m² đất ở, còn lại là đất trồng cây lâu năm.

Ngày 14/4/2008, ông H2 lập hợp đồng chuyển nhượng cho ông Nguyễn Nhật T 372,7m² đất.

Kèm theo Hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đất, có “Trích lục bản đồ địa chính” lô đất của ông Huỳnh Văn H2-thửa gốc 72 xin tách thành các thửa 173, 174, 175 và xin chuyển nhượng quyền sử dụng cho ông Nguyễn Nhật T2 (thửa

175). Trích lục bản đồ này thể hiện có lối đi chung rộng 2m, diện tích 53,7m². Trích đo này có chữ ký của ông Huỳnh Văn H2, Nguyễn Nhựt T2, Ủy ban nhân dân huyện D và Văn phòng Đăng ký quyền sử dụng đất đai.

Ngày 24/4/2008, ông Nguyễn Nhựt T2 có đơn xin cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất.

Ngày 02/5/2008, Văn phòng Đ đã ghi chỉnh lý như sau: “*Thửa đất số 72 tờ 31 đã tách thành các thửa số 173, 174, 175, trong đó thửa số 175 diện tích 372,7m² ODT đã chuyển nhượng cho ông Nguyễn Nhựt T2, SN 1968 ở TT DK. Theo HĐ số 675 ngày 14.04.2008*”, Tại Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất này có thể hiện đường đi rộng 2m để thửa đất số 175 đi ra đường giao thông.

Như vậy, ông H2 là người trực tiếp ký vào “*Trích lục bản đồ địa chính*”, sau đó ông H2 không có ý kiến khiếu nại gì.

Thực tế thì ông H2 không thể chuyển nhượng quyền sử dụng đất và ông Nguyễn Nhựt T2 cũng không nhận chuyển nhượng thửa đất số 175 nếu thửa đất này không có đường đi vì thửa đất số 175 nằm giữa thửa đất số 173, 174.

Do đó, Tòa án cấp sơ thẩm không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Huỳnh Thị Q là có căn cứ.

[4] Tại phiên tòa phúc thẩm, ông Trần Minh K đại diện theo ủy quyền của bà Q không xuất trình thêm tình tiết, chứng cứ mới nên không có căn cứ để chấp nhận kháng cáo của bà Huỳnh Thị Q.

[5] Về án phí: bà Huỳnh Thị Q không phải chịu án phí hành chính phúc thẩm vì thuộc trường hợp là người cao tuổi.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 241 Luật tổ tụng Hành chính;

Không chấp nhận kháng cáo của bà Huỳnh Thị Q. Giữ nguyên quyết định của Bản án hành chính sơ thẩm số 27/2023/HC-ST ngày 12/9/2023 của Tòa án nhân dân tỉnh Khánh Hòa.

Áp dụng Điều 166, 167, 169, 170, 171 Luật đất đai năm 2013.

1. Bác toàn bộ yêu cầu khởi kiện của bà Huỳnh Thị Q về việc yêu cầu Văn phòng Đ cấp đổi Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất của các thửa đất số 173, 174 tờ bản đồ số 31 thị trấn D, huyện D, tỉnh Khánh Hòa để bỏ đường đi rộng 2m đi vào thửa đất số 175 được chỉnh lý trên trang 3 của Giấy chứng nhận số H01336 ngày 04/01/2008 do Ủy ban nhân dân huyện D, tỉnh Khánh Hòa cấp cho ông Huỳnh Văn H2.

Áp dụng khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

2. Về án phí hành chính phúc thẩm: Bà Huỳnh Thị Q không phải chịu phí hành chính phúc thẩm vì thuộc trường hợp người cao tuổi

3. Những quyết định khác của bản án hành chính sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực kể từ khi hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

4. Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- TAND tối cao;
- VKSND cấp cao tại Đà Nẵng;
- TAND tỉnh Khánh Hòa;
- VKSND tỉnh Khánh Hòa;
- Cục THADS tỉnh Khánh Hòa;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu HSVA, PHCTP, LT.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Đinh Phước Hòa